

VÀI NÉT VỀ TỔN THẤT VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC CHIẾN TRANH ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC VIỆT NAM (1954-1975)

TRINH VƯƠNG HỒNG*

Như hầu hết các cuộc chiến tranh trong lịch sử nhân loại, cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới mà đế quốc Mỹ tiến hành ở Việt Nam cũng gây ra và để lại những hậu quả, cả hữu hình và vô hình. Tuy nhiên, do tính chất, quy mô, cường độ (không gian, thời gian và lực lượng tham chiến hoặc dính líu), cuộc chiến tranh Mỹ tiến hành ở Việt Nam (1954-1975) đã gây nên những tổn thất to lớn toàn diện, đặc biệt nặng nề và để lại những ảnh hưởng lâu dài, nhất là với nhân dân Việt Nam. Do phạm vi vấn đề quá rộng, chúng tôi xin điểm lại những nét chính:

Đây là cuộc chiến tranh xâm lược dài nhất trong lịch sử chiến tranh của đế quốc Mỹ: 21 năm (tức là 222 tháng) (1), trải 5 đời tổng thống Mỹ.

Mỹ và đồng minh của Mỹ đã huy động một lực lượng lớn, nhiều nước gồm các nước đồng minh hoặc phụ thuộc Mỹ, trong đó 5 nước tham gia trực tiếp và 29 nước tham gia gián tiếp, gửi quân đội hoặc phục vụ chiến tranh dưới nhiều hình thức.

Quân Mỹ vào thời điểm cao nhất gồm 549.500 người (11 sư đoàn và 11 trung đoàn), huy động 6.000.000 lượt binh sĩ

chiếm 68% bộ binh (có tài liệu nêu 6,5 triệu với 70% lục quân), 60% lính thủy đánh bộ, 32% không quân chiến thuật, 50% không quân chiến lược, 40% hải quân...

Về chi phí, đây cũng là cuộc chiến tranh tốn kém nhất trong lịch sử nước Mỹ. Với những nguồn thông tin và cách tính khác nhau, đã đưa đến những số liệu khác nhau:

- 1.647 tỉ USD (nếu cả chi phí cho những người bị thương, sĩ quan về hưu, trả nợ tính lãi trong chiến tranh) (2).

- Khoảng 250 đến 300 tỉ USD, bằng 3,2% giá trị tổng sản phẩm quốc gia Mỹ.

Chi phí tổng quát nếu tính cả trực tiếp và gián tiếp (kể cả hậu quả nhiều năm sau chiến tranh) là 352 tỉ USD (theo tài liệu của Bộ Thương mại Mỹ, 1972), có thể lên tới 881 tỉ USD (trực tiếp là 526 tỉ USD), theo nhà kinh tế học Mỹ Steeven (3).

- Chi phí của Mỹ gấp 3 lần chiến tranh Đông Dương trước 1954. Chi phí 173 tỉ USD, chi phí "ăn theo" khoảng 250 tỉ USD, chi phí kinh tế gần 100 tỉ, có thể ước tính tối thiểu là 515 tỉ USD. Có người ước tính đến 900 tỉ (4).

- Tổng hợp từ các nguồn sách Mỹ (Jeff Stein: *Số tay sự kiện chiến tranh Việt Nam*

* Thiếu tướng, PGS. TS. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.

và M.Namara: *Nhìn lại quá khứ - tấn thảm kịch và bài học về Việt Nam*), chi cho chiến tranh là 676 tỉ USD; Viện Quan hệ quốc tế nghiên cứu chiến lược Luân Đôn (IISS), số đó là 720 tỉ USD (5).

Về số bom, đạn sử dụng, 7.822.547 tấn là số bom, đạn quân đội Mỹ bắn phá ở Việt Nam (gấp 3,9 lần bom Mỹ dùng trong Chiến tranh thế giới thứ Hai, gấp 12 lần so với chiến tranh Triều Tiên) (6). Cũng có tài liệu tính rằng số bom đó gấp 3 lần so với số bom Mỹ sử dụng trong Chiến tranh thế giới thứ Hai (2,1 triệu tấn), gấp 47 lần số bom Mỹ ném xuống Nhật Bản (160.000 tấn) và hơn 10 lần so với chiến tranh Triều Tiên (698.000 tấn) (7). Riêng với miền Bắc Việt Nam, bình quân 1 km² phải chịu 6 tấn bom, mỗi người dân phải chịu đựng 45,5 kg bom (8). (Trong Chiến tranh thế giới thứ Hai nước Đức trung bình phải chịu 5,4 tấn km², 27kg/đầu người; nước Nhật 0,43 tấn/km², 1,6 kg/đầu người (9).

Trong khi đó, chính Mỹ thừa nhận, từ tháng 3-1965 đến 6-1970, họ đã sử dụng chất độc hoá học, chất độc màu da cam với mục đích phá huỷ cây trồng và rừng rậm, nơi "che dấu và ẩn nấp của cộng sản", tới 20 triệu ga-lông (tương đương 76 triệu lít trên diện tích 1,5 triệu mẫu Anh rừng (tức 607.000 ha) 221.000 mẫu Anh cây trồng (tức 89.500 ha) (10). Theo tài liệu mới tổng hợp, trong số chất độc hóa học mà Mỹ rải xuống miền Nam, có 44 triệu lít chất độc da cam chứa 170 kg di-ô-xin làm 25.000 làng, xã với diện tích 2,6 triệu héc-ta đất đai bị ảnh hưởng (11).

Trong cuộc xâm lược Việt Nam, Mỹ đã sử dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật quân sự mới nhất. Các hệ vũ khí và trang bị kỹ thuật tân tiến luôn được đem vào sử dụng trên chiến trường Việt Nam, trừ vũ khí hạt nhân, ví dụ như những

loại máy bay phản lực siêu âm trang bị nhiều phương tiện điện tử điều khiển ném bom và bắn phá chính xác; các loại máy bay trực thăng và trinh sát cơ động cao, hoả lực mạnh; các loại bom dẫn bằng tia lade và vô tuyến; các phương tiện gây nhiễu và chống nhiễu; các máy trinh sát nhạy cảm.

Tổn thất và tác động mà cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ gây ra đối với nhân dân Việt Nam và cả với chính nhân dân Mỹ là rất to lớn, đặc biệt nghiêm trọng với nhiều di họa. Chỉ tính riêng về người và tài sản, đã được tính như sau: Bom đạn Mỹ đã sát hại hơn 3.100.000 người Việt Nam, làm 300.000 người mất tích và 600.000 người bị thương, (tính những người có số thương tật, theo số liệu thống kê tháng 10-1993), 2.000.000 người bị tàn tật, 2.000.000 người nhiễm chất độc hoá học, 500.000 trẻ em dị dạng (12). Theo tài liệu tổng kết mới nhất của cơ quan chức năng, số người bị phơi nhiễm chất độc da cam là 4,8 triệu (13). Tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Mỹ đã đánh phá tất cả các cơ sở kinh tế và quốc phòng, 100% nhà máy điện, 1.500/1.600 công trình thuỷ lợi, hơn 1.000 quãng đê xung yếu, 6 đường xe lửa, hầu hết các cầu cống, 66/70 nông trường quốc doanh, trên 40.000 trâu bò bị giết hại. Mỹ đánh phá 6 thành phố lớn (trong đó Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên bị phá hoại nặng nề), 28/30 thị xã (trong đó 12 thị xã bị phá huỷ hoàn toàn), 96/116 thị trấn, 4.000/5.788 xã (trong đó hơn 300 xã bị phá huỷ hoàn toàn), 350 bệnh viện (trong đó 10 bệnh viện bị phá huỷ hoàn toàn), 1.500 bệnh xá, 1.300 trường học, hàng trăm chùa chiền, nhà thờ và di tích lịch sử, hơn 5 triệu mét vuông nhà ở bằng gạch ngói, hàng chục vạn héc ta ruộng vườn bị cày xới để lại hậu quả nặng nề về sau chiến tranh (14).

Ở miền Nam, theo thống kê sơ bộ, có khoảng hơn 500.000 héc ta đất đai bị hoang hoá, hàng triệu héc ta rừng bị hủy diệt, nhiều thị trấn, làng mạc bị san ủi, hàng chục vạn lưu manh gái điếm, hàng chục vạn thương phế binh và trẻ mồ côi... (15). Chất độc hóa học do Mỹ rải xuống miền Nam làm cho 5.000.000 người bị phơi nhiễm, 3.500.000 người bị nhiễm và nhiễm nặng, hàng nghìn người bị chết thê thảm, nhiều phụ nữ sẩy thai hoặc đẻ ra quái thai (16).

Về phía Mỹ, bản tin đặc biệt của Ủy ban những người bạn Mỹ, nhan đề "Việt Nam và nước Mỹ 10 năm sau cuộc chiến tranh, hòa giải ở chỗ nào?", nêu rõ: Trong chiến tranh Việt Nam có 57.692 lính Mỹ chết, 300.000 người bị thương, 100.000 người tàn tật hoàn toàn, 41% cựu chiến binh Mỹ đang hoặc đã bị cầm tù sau chiến tranh kết thúc, 40% cựu chiến binh thất nghiệp. Rất nhiều cựu chiến binh tự sát, nhiều cựu chiến binh mắc bệnh tâm thần. Có những cựu chiến binh Mỹ chiến đấu tại Việt Nam đưa cả gia đình vào trong rừng sống và không chịu tiếp xúc với xã hội bên ngoài (17).

Tuy nhiên, nghiêm trọng hơn cả là thất bại của đế quốc Mỹ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam đã *ảnh hưởng một cách căn bản tới trạng thái chính trị - tinh thần* của chính giới, nhân dân và quân đội Mỹ, dẫn tới sự rung chuyển cả nền tảng xã hội nước Mỹ.

Đương thời, mặc dù chính quyền Mỹ luôn tìm cách bưng bít, lừa dối nhưng hình ảnh và thực chất của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam do họ gây ra, bằng nhiều cách, nhất là bằng phương tiện truyền hình, đã tới được với nhiều người Mỹ. Khi binh lính Mỹ chết trận ngày càng tăng thì phong trào phản chiến của nhân dân Mỹ ngày càng mạnh. Có

thời điểm những cuộc biểu tình, diễu hành, hội thảo... được tổ chức ở 102 thành phố, có đến 2.000 trường học và hơn 200 tổ chức quần chúng, tổ chức phi chính phủ tham gia đã làm rung động Nhà Trắng. Oan-tơ Líp-man, nhà bình luận chính trị nổi tiếng nước Mỹ đã viết: "Lương tâm người Mỹ đã nổi giận... Cuộc chiến tranh không được lòng dân nhất trong lịch sử Hoa Kỳ" (18). Nhiều người trong giới cầm quyền Mỹ đã thú nhận rằng: Cuộc chiến tranh Việt Nam là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra cuộc "khủng hoảng tư tưởng" đang lan tràn trong nước Mỹ. Cuộc khủng hoảng này được giới báo chí Mỹ diễn đạt dưới những tên "khủng hoảng lòng dân", "khủng hoảng lương tâm", "khủng hoảng bản chất". Trong bài "Việt Nam: Trang kết toán", đại tướng lục quân Mỹ Haodơ viết: "Hậu quả đau đớn nhất đối với nước Mỹ do cuộc chiến tranh Việt Nam để lại là xã hội Mỹ đã bị rạn nứt thành từng mảnh..." (19).

Cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa, tàn bạo do Mỹ tiến hành ở Việt Nam nhân danh "chống cộng", "giúp đỡ đồng minh"... đã phơi bày thực chất cái gọi là "Lối sống Mỹ", "Nền dân chủ Mỹ", sức mạnh quân sự Mỹ... đã thức tỉnh lương tri, lương tâm người dân Mỹ.

Những tội ác mà lính Mỹ gây ra đối với nhân dân Việt Nam và những ám ảnh tội lỗi luôn vò xé, cắn rứt lương tâm người Mỹ khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo này đã dẫn đến "Hội chứng Việt Nam". Có lẽ phải nhiều thập kỷ - phương thuốc thời gian mới làm dịu bệnh chứng nan y hoành hành dữ dội người Mỹ.

Cũng chính thất bại ở Việt Nam đã làm cho nội bộ các tập đoàn tư bản cầm quyền Mỹ mâu thuẫn gay gắt. Sự tranh giành quyền lực giữa Quốc hội và Chính

phủ Mỹ, vụ bê bối Oatơghết đã dẫn đến sự kiện chưa từng có trong lịch sử nước Mỹ là một tổng thống đương quyền phải từ chức.

Về kinh tế, thất bại của Mỹ ở Việt Nam góp phần làm cho tổng khủng hoảng ở các nước tư bản thêm trầm trọng và làm cho bản thân nước Mỹ suy yếu. Thời kỳ đầu chiến tranh (1960 - 1965) do chưa đưa quân vào miền Nam và chưa leo thang đánh phá miền Bắc, kinh tế Mỹ phát triển nên nạn thất nghiệp giảm và lạm phát tăng không đáng kể. Trong những năm 1966 - 1969, thời kỳ Mỹ tăng cường chiến tranh ở Việt Nam, thất nghiệp giảm xuống còn 4%, nhưng lạm phát tăng nhanh từ 2,8% lên đến 4,8% (1969)...

Về quân sự, thất bại của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam làm so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng thế giới. Do phải tập trung đáp ứng các yêu cầu chiến tranh nên trên nhiều lĩnh vực, Mỹ bị tụt hậu so với nhiều nước khác. Chiến tranh gây ảnh hưởng nghiêm trọng chiến lược toàn cầu của Mỹ. Về lý luận, thất bại ở Việt Nam làm lung lay quan điểm "ưu thế vũ khí hỏa lực đơn thuần quyết định thắng lợi trong chiến tranh" vốn là cốt lõi trong học thuyết quân sự Mỹ. Gần đây, Tạp chí Le Nouvel Observateur, số 2061 (5-2004) viết: "Ngày nay, người Mỹ vẫn không biết rút ra bài học (thực tế)... rằng, ưu thế về công nghệ không phải là nhân tố đúng nhất để giành quyền kiểm soát lãnh thổ và một dân tộc" (20).

Chiến công thắng đế quốc Mỹ xâm lược là thiên anh hùng ca vĩ đại nhất trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc ta, đưa Tổ quốc

ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của dân tộc Việt Nam cũng là thắng lợi to lớn của các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Nó góp phần cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh chung của các dân tộc bị áp bức trên thế giới và đi vào lịch sử nhân loại như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. Thắng lợi oanh liệt của dân tộc Việt Nam đã khiến cho toàn thể nhân dân thế giới không khỏi ngỡ ngàng, di tới khâm phục, khác sâu một chân lý, một hiện tượng hiếm có trong lịch sử chiến tranh thế giới. Bầu bạn quốc tế khẳng định: "Cuộc chiến tranh của con người Việt Nam đã chứng minh trước toàn thế giới rằng, trong thời đại ngày nay, một dân tộc dù nhỏ bé bao nhiêu, dù sống trên một lãnh thổ nhỏ hẹp bao nhiêu, dân số ít ỏi bao nhiêu và nền kinh tế có kém phát triển bao nhiêu, nếu đoàn kết và quyết tâm, nếu biết áp dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội vào những điều kiện cụ thể của mình và được sự giúp đỡ của phe XHCN, của loài người tiến bộ, thì hoàn toàn có thể đánh bại những kẻ xâm lược mạnh hơn gấp bội lần, kể cả tên trùm đế quốc là đế quốc Mỹ" (21).

Tổn thất của cuộc chiến Việt - Mỹ do đế quốc Mỹ gây ra là rất lớn. Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh đó rất sâu rộng và lâu dài. Cuộc chiến đã hạ thấp uy thế của Mỹ trên thế giới; đồng thời nâng cao "vị thế và uy tín của nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam... lên ngang tầm với các nước, các dân tộc trên thế giới" (22).

CHÚ THÍCH

(1). Cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ diễn ra trong 7 năm, Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, Mỹ tham gia 3 năm 6 tháng và chiến tranh Triều Tiên: 3 năm.

(2). Theo Đài tiếng nói Hoa Kỳ, tối 29-3-1989; TTXVN, số 89, ngày 30-3-1989 đăng lại.

(3). Dẫn theo Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Hà Nội, 1991, tr. 293-295.

(4). Theo Hugues Tertrais: *Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Đông Dương*, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 226, tháng 12-2004.

(5). Dẫn theo Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh Cách mạng Việt Nam 1945-1975, thắng lợi và bài học*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 507.

(6). Theo *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Sdd, tr. 295.

(7), (8), (9), (10). Dẫn theo Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, sdd, tr. 514, 514, 516, 517.

(11). Báo Quân đội nhân dân cuối tuần, ra ngày 13-3-2005.

(12). Theo *Tạp chí Cộng sản* (số 16 tháng 8-1996); *Niên giám thống kê của Bộ Lao động - Thương binh xã hội*, Nxb. Thống kê, 1997; *Tạp chí Lịch sử Đảng* (số 4-1999); 55 năm *Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1999.

(13). Báo *Quân đội nhân dân cuối tuần*, số ra ngày 13-3-2005.

(14). Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 516.

(15). Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Hà Nội, 1991, tr. 293.

(16). Phạm Văn Bạch - Nguyễn Thành Vinh: *Tội ác xâm lược thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 71-74.

(17). *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập II (1954-1975). Nxb. Chính trị Quốc gia, 1995, tr. 733.

(18). Dẫn theo: Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị..., sdd, tr. 262.

(19). Nhuận Vũ: *Những bề tặc của Lầu Năm góc "Sau Việt Nam"*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1981, tr. 270, dẫn từ *Tạp chí Mỹ Lục quân*, số tháng 7-1975.

(20). Dẫn theo *Tin A hàng ngày*, 7-5-2004 (Văn phòng Bộ Ngoại giao).

(21). *Cuộc chiến tranh anh hùng có liên quan đến thế giới thứ ba: Việt Nam đối với chúng ta có quan hệ gì?* Phụ trương báo Tin nhanh của Pê-ru, số ra ngày 4-5-1975.

(22). Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975, thắng lợi và bài học*, sdd, tr. 433.